

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2020

V/v Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Văn Khai và ông Hoàng Văn Công

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2020/TLST - HNGĐ ngày 11-3-2020 về việc: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-07-2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 25 /TB-TA ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1995(có mặt)

Trú tại: Thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Lục Văn L, sinh năm 1985(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn K, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 11-3-2020; Bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày:

Chị Lý Thị H kết hôn với anh Lục Văn L ngày 11 tháng 01 năm 2014, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thường xuyên đánh đập, chửi bới chị H. Hai vợ chồng cùng gia đình hai bên gia đình nội ngoại đã hòa giải nhiều lần xong không thành. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Văn L. *Về con chung:*

Chị Lý Thị H và anh Lục Văn L có 03 con chung:

- + Lục Thị P – Sinh ngày 25-12-2011.
- + Lục Văn T – Sinh ngày 06-3-2013.
- + Lục Thị Kiều O – Sinh ngày 01-12-2017.

Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lục Thị Kiều O, để anh Lục Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lục Thị P và Lục Văn T, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Nguyên vọng của các cháu P và cháu T là bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ

Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Lý Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 03-6-2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái thể hiện:

Về thời gian, địa điểm và các điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn đến được một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H đi làm ăn xa khi về anh L ghen tuông, đánh đập chị H. Nay chị H đơn ra tòa. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung:

Chị Lý Thị H và anh Lục Văn L có 03 con chung như chị Hoa khai

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lý Thị H và anh Lục Văn L có 01 nhà gỗ tạm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều

51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị H để xử cho chị H được ly hôn với anh Lục Văn L. Về con chung: Giao con chung là cháu Lục Thị P – Sinh ngày 25-12-2011, Lục Văn T – Sinh ngày 06-3-2013 cho anh Lục Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi..

Giao cháu Lục Thị Kiều O – Sinh ngày 01-12-2017 cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Chị Lý Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Lục Văn L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa ngày 27-7-2020 anh Lục Văn L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Đến phiên tòa ngày hôm nay (ngày 27 -8-2020) anh Lục Văn L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung quy

định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. **Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Lý Thị H và anh Lục Văn L tự nguyện kết hôn ngày 11 tháng 01 năm 2014, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thường xuyên đánh đập, chửi bới chị H. Hai vợ chồng cùng gia đình hai bên gia đình nội ngoại đã hòa giải nhiều lần xong không thành. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Văn L.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Lý Thị H và anh Lục Văn L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc do đó hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật nhưng anh Lục Văn L không hợp tác thể hiện anh L không có ý muốn đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị H với anh Lục Văn L là có cơ sở và phù hợp nên cần được chấp nhận.

[3]. **Về con chung:** Chị Lý Thị H và anh Lục Văn L có 03 con chung:

Cháu Lục Thị P và cháu Lục Văn T đều có nguyện vọng ở với chị H. Tại phiên tòa chị H trình bày do không có điều kiện để nuôi dưỡng cả ba người con mà chỉ có khả năng nuôi được một người con nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lục Thị Kiều O, còn cháu P, cháu T để anh Lục Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục vì hiện nay các cháu vẫn ở cùng anh L sinh sống học tập ổn định.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh L không có mặt tại Tòa án và không thể hiện nguyện vọng về con chung. Qua xác nhận của chính quyền địa phương thực tế các cháu Lục Thị P, cháu Lục Văn T và cháu Lục Kiều O hiện tại vẫn sinh sống với anh L ở xã T có nhà ở và có cuộc sống, học tập ổn định.

Việc yêu cầu của chị H phù hợp với khả năng thực tế. Để bảo đảm quyền lợi ích và điều kiện cho các cháu sinh sống ổn định và học tập phát triển. Nên cần giao

cháu P, cháu T cho anh L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo pháp luật.

Giao cháu Lục Thị Kiều O cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4]. Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Chị Lý Thị H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Lý Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí:

Chị Lý Thị H phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H được ly hôn anh Lục Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lục Thị P – Sinh ngày 25-12-2011, Lục Văn T – Sinh ngày 06-3-2013 cho anh Lục Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi.

Giao cháu Lục Thị Kiều O – Sinh ngày 01-12-2017 cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Lý Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số:

AA/2017/0002877 ngày 11-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Yên Bái. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Lý Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lục Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện
- Chi cục thi hành án dân sự huyện
- Các đương sự;
- UBND xã T.
- Lưu HS; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Kim Sơn